TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 26/4/2023
"V/v: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới và bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2023 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2023, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Y**, sinh năm 1990. Tạm trú: Tổ 1, khu 1, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện tại: Tổ 19A, khu 3, phường H3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Anh H,** sinh năm 1984. Đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 5B, khu 1, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày: Chị và anh Lê Anh H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/3/2021 tại Ủy ban nhân dân phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn anh chị đều đã có vợ, chồng và đã ly hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc gia đình nH4 không có kết quả. Anh chị đã không còn sống chung từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Anh H trình bày: Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Trần Thị Y anh xác định như Y trình bày là đúng. Về quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh nghi ngờ chị Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên mâu thuẫn càng lớn hơn. Chị Y đã thuê nhà riêng ở từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Anh đã nhiều lần thuyết phục chị Y hàn gắn tình cảm vợ chồng nH4 chị Y không đồng ý. Nay chị Y cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị Y.

*** Về con chung**: Chị Y và anh H trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là: Lê Quốc H4, sinh ngày 24/10/2021. Hiện nay con chung đang ở cùng với anh H và bố mẹ của anh H.

- Quan điểm của chị Y: Đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Chị đảm bảo điều kiện về chỗ ở, thu nhập (chị làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập ổn định khoảng 15.000.000 đồng/tháng) và các điều kiện về giáo dục con chung. Vào tháng 10/2022, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã cùng con ra ngoài thuê nhà ở nH4 anh H đã gây khó khăn, đến đón cháu H4 về ở cùng nhà anh H và bố mẹ của anh H, không cho cháu H4 ở cùng chị. Do cháu H4 còn nhỏ, đang trong thời kỳ bú sữa mẹ nên từ đó đến nay, hàng ngày chị đều đến nhà anh H để cho con bú 3 lần/ngày và chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yên cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Quan điểm của anh H: Đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Anh không đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi con, bởi lẽ: Tuy cháu H4 còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nH4 chị Y không có điều kiện về chỗ ở tốt bằng anh (hiện nay anh ở cùng bố mẹ đẻ), công việc của anh làm văn phòng nên có nhiều thời gian chăm sóc con hơn; đồng thời, anh có bố mẹ và con riêng của anh ở cùng nhà để hỗ trợ việc chăm sóc cháu H4. Từ khi anh đón con về ở cùng anh, hàng ngày chị Y vẫn đến nhà bố mẹ anh để cho con bú và chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yên cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung**: Chị Y và anh H trình bày: Quá trình chung sống không có tài sản chung, không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Qua xác minh tại khu 1, phường H2, thành phố Hạ Long, đại diện khu 1 và đại diện Chi hội phụ nữ khu 1 cho biết: Chị Y và anh H quá trình chung sống tại

địa phương không nhờ tổ chức, đoàn thể nào hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng. Anh chị có một người con chung còn nhỏ. Đề nghị Tòa án giải quyết về yêu cầu ly hôn và nuôi con của anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Y:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Lê Anh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường H2, thành phố Hạ Long; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị đều trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã; vợ chồng không tin tưởng nhau nên cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Y đã ra sống riêng, vợ chồng ly thân. Anh H cũng đã nhiều lần thuyết phục chị Y quay về sống chung nH4 chị Y xác định không còn tình cảm với anh H nên không thể tiếp tục chung sống. Mâu thuẫn của anh chị còn thể hiện ở việc từ sau khi chị Y ra ở riêng, anh chị không thống nhất được ai là người trực tiếp chăm sóc con chung hàng ngày, mặc dù con chung của anh chị còn đang trong thời kỳ bú mẹ, dẫn đến việc chị Y hàng ngày phải về nhà bố mẹ anh H để cho con bú và chăm sóc con, ảnh hưởng đến thời gian, công việc của chị Y cũng như sức khỏe của con. Anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Y. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là Lê Quốc H4, sinh ngày 24/10/2021. Anh chị đều có quan điểm đảm bảo điều kiện về chỗ ở, thu nhập và đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: Con chung của anh chị còn quá nhỏ, chưa được 02 tuổi, còn đang trong thời kỳ bú sữa mẹ. Đây là thời kỳ trẻ em rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Chị Y có đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập và các điều kiện về chăm sóc, giáo dục con. Hiện nay cháu H4 đang ở cùng với anh H, do anh H không cho cháu H4 ở với

chị Y, nH4 hàng ngày chị vẫn đến nhà bố mẹ anh H để cho con bú và chăm sóc con; thể hiện trách nhiệm và tình yêu thương của người mẹ của chị Y. Công việc của chị Y chủ động về thời gian, đảm bảo để chăm sóc con. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung, đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Y và anh H trình bày anh chị không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức, cá nhân nào; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y. Chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Lê Anh H.

2.Về con chung: Giao con chung Lê Quốc H4, sinh ngày 24/10/2021 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Y.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001503 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Trần Thị Y và anh Lê Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Hạ Long;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
-Các đương sự;
- UBND phường H2, TP Hạ Long;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh